

QO, ngày 28 tháng 8 năm 2020

Số: 180/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ các điều 29, điều 35, điều 149, điều 397; điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 169/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2020 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

- **Anh Nguyễn Đức T** sinh năm 1980

Đăng ký HKTT và nơi ở: Thôn ĐP, xã SS, huyện QO, thành phố Hà Nội

- **Chị Bùi Thị Thúy N** sinh năm 1979

Đăng ký HKTT và nơi ở: Thôn ĐP, xã SS, huyện QO, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Anh Nguyễn Đức T và chị Bùi Thị Thúy N kết hôn hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND xã SS, huyện QO, thành phố Hà Nội ngày 17/12/2014. Do tính tình không hợp nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Hai bên thực sự tự nguyện ly hôn;

[2]. Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Đức Thanh T sinh ngày 28/5/2015. Anh T, chị N thỏa thuận giao chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh T đóng góp tiền nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Anh T, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết;

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Đức T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức T ly hôn chị Bùi Thị Thúy N;

Về con chung: Có một con chung tên là Nguyễn Đức Thanh T sinh ngày 28/5/2015. Chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Tạm hoãn việc đóng góp tiền nuôi con chung cho anh T, cho đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung của vợ chồng: Không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Đức T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Theo biên lai thu số AA/2016/0011202 ngày 14/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện QO, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ný sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện QO;
- Chi cục THADS huyện QO;
- UBND xã SS;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trịnh Đăng Huân